

Số: 08/CBTT-PVOLUB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL

Mã chứng khoán: PVO

Trụ sở chính: 201 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 024.38993388 - Fax: 024.38982626

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bạch Tuấn Đạt.

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: 201 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 0918 062 797

Email: datbt@lube.pvoil.vn

Loại công bố thông tin:  24 giờ,  72 giờ,  Bất thường,  Định kỳ.

**Nội dung công bố thông tin:**

Công bố Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL theo đường dẫn sau: <https://www.lube.pvoil.vn/vi/co-dong.html>

Chúng tôi cam kết những thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

**Nơi nhận:**

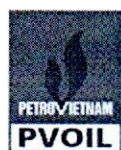
- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



*Bạch Tuấn Đạt*

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN PVOIL



**PVOIL LUBE**  
ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYỂN ĐỘNG

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## NĂM 2020

TP. HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2021







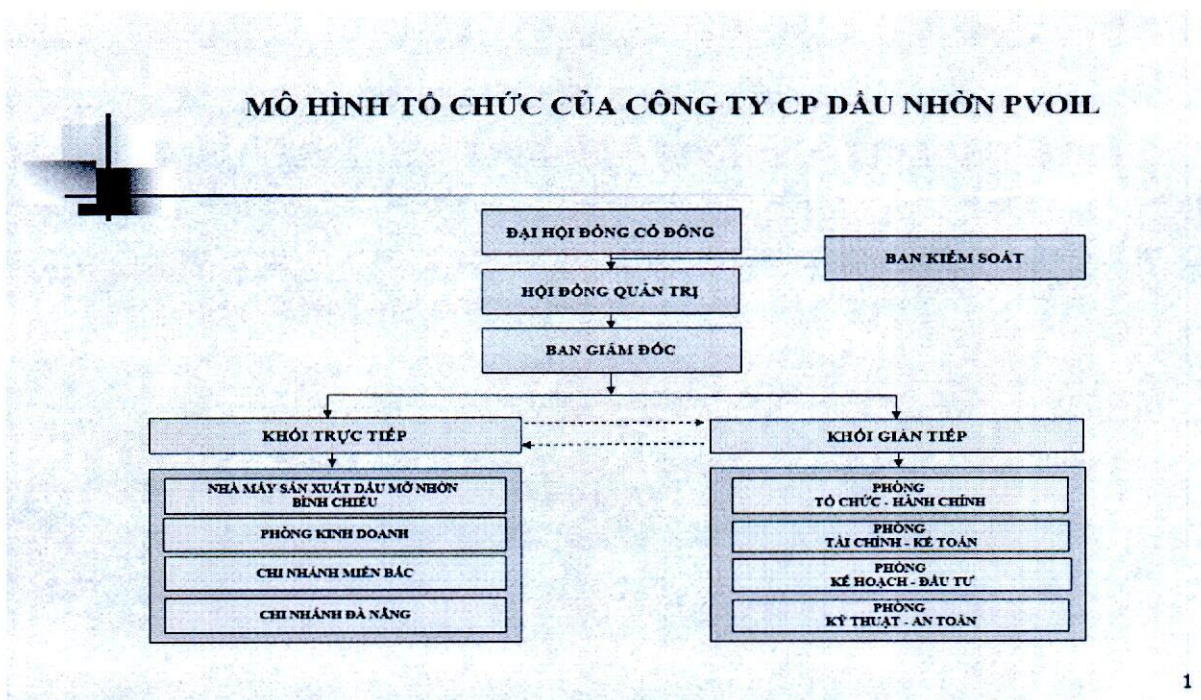
<p>Năm 2011</p>	<p>Thành lập Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) trên cơ sở hợp nhất Công ty PDC, Petechim và PetroMekong. Công ty TNHH Một thành viên Hóa dầu Dầu khí VIDAMO được thành lập trên cơ sở nhận chuyển giao 2 đơn vị sản xuất và kinh doanh Dầu mỡ nhờn của PV OIL là xí nghiệp dầu mỡ nhờn Vidamo Hà Nội và Xí nghiệp dầu mỡ nhờn Vidamo Bình Chiểu</p>
<p>Năm 2019</p>	<p>Công ty TNHH một thành viên Hóa dầu Dầu khí VIDAMO được Cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí VIDAMO</p>
<p>Từ năm 2012 đến nay</p>	<p>Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí VIDAMO đổi tên thành Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL (PVOIL Lube)</p>

- Hoạt động sản xuất rất được Công ty quan tâm chú trọng:
- + Sản phẩm Dầu mỡ nhờn PVOIL Lube được thực hiện trên dây chuyền sản xuất và đóng gói tự động tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 - 2015.
- + Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm được tiến hành theo từng công đoạn: Kiểm tra nguyên vật liệu; Kiểm tra trong quá trình sản xuất; Kiểm tra bao bì đóng gói và kiểm tra chất lượng sản phẩm trong phòng thí nghiệm với hệ thống hiện đại.
- + Nhà máy sản xuất: Nhà máy sản xuất Dầu mỡ nhờn Bình Chiểu – Thủ Đức, với công nghệ pha chế Dầu mỡ nhờn của Đức, tự động hóa trong quá trình pha chế và đóng gói sản phẩm.
- + Công tác xã hội: Cùng với việc phát triển mạnh các sản phẩm trong lĩnh vực hóa dầu, PVOIL Lube không quên đóng góp, chia sẻ tấm lòng nhân ái đối với cộng đồng xã hội. PVOIL Lube luôn hưởng ứng và tham gia các chương trình từ thiện tại các tỉnh thành trong cả nước.
- + Hoạt động văn hóa thể thao: Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, CBCNV PVOIL Lube còn tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ và thể thao do Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP tổ chức và đạt nhiều thành tích nổi bật.
- + Môi trường và phòng cháy chữa cháy: Công tác phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường luôn được PVOIL Lube chú trọng đặc biệt thông qua các cuộc diễn tập định kỳ đội phòng cháy chữa cháy được huấn luyện bài bản sẵn sàng đối với những tình huống xấu có thể xảy ra.
- + Phòng hóa nghiệm: Công ty PVOIL Lube trang bị phòng hóa nghiệm hiện đại đạt tiêu chuẩn VILAS 730 theo chuẩn mực đánh giá ISO/IEC 17025: 2017 đặt tại nhà máy Dầu mỡ nhờn Bình Chiểu với nhiệm vụ sau:
  - Kiểm soát chất lượng nguyên liệu, sản phẩm.
  - Phân tích, kiểm tra chất lượng của dầu mỡ nhờn trong quá trình sử dụng và tư vấn kịp thời tình trạng sử dụng của dầu nhờn cho khách hàng.



- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
  - + Dịch vụ chăm sóc khách hàng:
    - Công ty bảo hành về chất lượng cũng như chu kỳ thay dầu, chu kỳ bảo quản của các nhà chế tạo thiết bị cho các khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.
    - Tư vấn lựa chọn dầu, mỡ bôi trơn thích hợp với tình trạng kỹ thuật, hiện trạng sử dụng và bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, thiết bị của khách hàng.
  - + Hệ thống phân phối: Phân phối bán lẻ và bán buôn trên hệ thống các cây xăng của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PV OIL) và các đại lý dầu mỡ nhờn trên toàn quốc.
2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sản phẩm dầu mỡ tinh chế bao gồm dầu mỡ nhờn các loại dùng trong lĩnh vực công nghiệp và dân dụng.
  - Địa bàn kinh doanh: miền Bắc, miền Trung và miền Nam.
3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*
- Mô hình quản trị: Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

**Hình: Mô hình quản trị Công ty.**



- Các công ty con, công ty liên kết: **Không có.**

4. *Định hướng phát triển.*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
- + Tối đa hoá lợi nhuận;
- + Tăng giá trị vốn góp của các cổ đông;



+ Phát triển bền vững, mở rộng thị phần trong thị trường dầu mỡ nhờn Việt Nam;

+ Đóng góp cho ngân sách nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

a. *Mục tiêu định hướng:*

+ Quy trình và quản trị doanh nghiệp: Trở thành đơn vị có trình độ quản trị doanh nghiệp tiên tiến, chuyên nghiệp, đạt tiêu chuẩn ISO tích hợp.

+ Nhân sự, con người: Phân đầu để có một đội ngũ nhân sự đạt tiêu chuẩn Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Hiệu quả - Trung thực - Trách nhiệm.

b. *Định hướng các giải pháp thực hiện:*

+ Tập trung phát triển hệ thống bán lẻ ở phân khúc thị trường các sản phẩm có chất lượng và giá cả trung bình (cho các loại động cơ, máy móc thiết bị thông dụng).

+ Trong giai đoạn trước mắt, tập trung khai thác thị trường ở các đô thị lớn, sau đó mở rộng dần ra các thị trường khác.

+ Chú trọng tận dụng khai thác kênh bán lẻ là các cửa hàng xăng dầu, các đơn vị trong hệ thống PVOIL, đồng thời cố gắng duy trì và phát triển hệ thống đại lý bán lẻ ngoài PVOIL.

+ Từng bước mở rộng thị trường sang các nước khu vực lân cận.

+ Song song đó, Công ty xác định tiếp tục phát huy lợi thế cung cấp cho khách hàng công nghiệp, nhất là với các đơn vị trong ngành dầu khí.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường thông qua việc áp dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất và xử lý chất thải sau sản xuất.

+ Thực hiện nghiêm túc các khoản nộp ngân sách nhà nước về thuế, phí bảo vệ môi trường.

+ Quan tâm, chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

5. *Các rủi ro.*

a. *Các rủi ro về chất lượng, kỹ thuật*

- Nguyên liệu dầu gốc: Nguyên liệu tồn chứa lâu ngày bị nhiễm nước, cặn.

- Nguyên liệu phụ gia:

Hiện nay việc kiểm soát chất lượng phụ gia chỉ được thực hiện thông qua một số chỉ tiêu hóa lý cơ bản. Nhà sản xuất dầu nhớt không có khả năng kiểm soát chất lượng thực tế của phụ gia. Thông tin về chất lượng phụ gia phụ thuộc hoàn toàn vào nhà sản xuất phụ gia vì vậy nếu lựa chọn đơn vị cung cấp phụ gia không uy tín cũng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



– Bao bì tem nhãn:

Bao bì có thể bị thủng chảy khi vận chuyển lưu kho. Tem nhãn có thể bị bong tróc khi để lâu ngày hoặc lưu kho trong môi trường không được đảm bảo như nắng chiếu trực tiếp, hoặc không khí ẩm thấp.

– Rủi ro trong sản xuất:

- + Dán nhãn nhầm từ sản phẩm này sang sản phẩm khác.
- + Đóng gói sản phẩm thiếu hoặc thừa.
- + Lựa chọn nguyên liệu dầu gốc hoặc phụ gia không phù hợp.
- + Pha chế không đủ thời gian, nhiệt độ.

– Rủi ro về thị trường:

Về ngành dầu mỡ nhờn, hầu như người tiêu dùng Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung quen dùng những thương hiệu Quốc Tế như Shell, Caltex, Total, Castrol BP....bởi một số nguyên nhân sau:

+ Thương hiệu nổi tiếng lâu năm, có kinh nghiệm kinh doanh dầu mỡ nhờn tại các thị trường trên toàn cầu.

+ Sản phẩm đạt các chứng chỉ của các nhà sản xuất cung cấp thiết tin dùng và khuyến cáo.

+ Công tác quảng cáo PR hậu mãi thường xuyên và qui mô và giá cả hợp lý.

+ Công nghệ sản xuất cũng như sản phẩm thường xuyên được thay đổi để phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của máy móc thiết bị và người tiêu dùng.

Chính điều này gây rất khó khăn và thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dầu mỡ nhờn mang thương hiệu Việt Nam phát triển và duy trì thị phần.

Như vậy các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dầu mỡ nhờn mang thương hiệu Việt Nam cần phải có chiến lược kinh doanh phù hợp, thường xuyên cải tiến sản phẩm đáp ứng được nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và có dịch vụ hậu mãi tốt, quảng cáo hình ảnh.

– Đối với các hộ công nghiệp:

+ Các máy móc thiết bị mới của các hộ công nghiệp phải sử dụng dầu mỡ nhờn đúng theo khuyến cáo của nhà chế tạo, tuy nhiên thực tế một số nhà cung cấp lắp đặt thiết bị không tuân thủ theo khuyến cáo hoặc một số sản phẩm dầu nhờn của PVOIL Lube không đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu của nhà chế tạo.

+ Đối với các máy móc thiết bị cũ đã qua thời gia sử dụng dài cần phải điều chỉnh các chỉ tiêu kỹ thuật của dầu mỡ nhờn cho phù hợp với điều kiện thực tế của máy móc thiết bị, vì vậy cần đòi hỏi điều chỉnh công thức pha chế dầu mỡ nhờn cho tương thích.

+ Ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, môi trường, nguyên liệu đầu vào của khách hàng trong dây chuyền sản xuất tác động đến chất lượng sản phẩm có sử dụng dầu mỡ nhờn trong quá trình sản xuất.



+ Việc chuyển đổi cho các khách hàng đang sử dụng sản phẩm dầu nhớt của các hãng khác sẽ có rủi ro trong quá trình pha trộn dầu hoặc chuyển đổi tính năng tương thích.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1.1: Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả HĐSXKD năm 2020.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2019	KH Năm 2020	TH Năm 2020	Tỷ lệ HT/ KH năm 2020	Tỷ lệ % so với 2019
1	Sản xuất dầu mỡ nhờn	M <sup>3</sup>	3.098,01	3.800,00	2.758,79	73%	89%
2	Tiêu thụ DMN	M <sup>3</sup>	3.475,06	3.890,00	2.717,02	70%	78%
	- Thành phẩm	M <sup>3</sup>	3.404,59	3.800,00	2.687,02	71%	79%
	- Hàng hóa	M <sup>3</sup>	70,47	90,00	29,99	33%	43%
3	Tiêu thụ Xăng dầu	M <sup>3</sup>	9.159,06	7.000,00	8.458,65	121%	92%
	- Xăng dầu	M <sup>3</sup>	9.158,39	7.000,00	8.398,56	120%	92%
	- Khác (Naptha)	M <sup>3</sup>	0,67		60,09		
4	Tiêu thụ Dầu gốc	M <sup>3</sup>	450,00	-	2.579,40		
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	236,16	221,00	214,80	97%	91%
6	Tổng giá vốn	Tỷ đồng	200,23	184,80	176,99	96%	88%
7	Lãi gộp	Tỷ đồng	35,92	36,20	37,81	104%	105%
8	Thu nhập từ HĐTC	Tỷ đồng	0,39		0,86		219%
9	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	34,38	35,20	36,97	105%	108%
10	LN hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1,94	1,00	1,71	171%	88%
11	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(1,44)	-	(0,25)		
12	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,51	1,00	1,45	145%	287%

### 1. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành đến ngày 31/12/2020: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).



Bảng 2: Thông tin về Ban điều hành đến ngày 31/12/2020

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Trinh	CT HĐQT	Nam	16/01/1961	Hung Yên	2.017.508	22.67%
2	Lê Văn Bách	TV HĐQT kiêm GD	Nam	04/06/1975	Nam Định	1.779.596	20.00%
3	Ngô Đức Dũng	TV HĐQT	Nam	26/11/1970	Thanh Hóa	0	0%
4	Trần Ngọc Diệp	TV HĐQT	Nữ	12/12/1969	Hà Nội	1.779.596	20.00%
5	Nguyễn Phước Giáng Hương	TV HĐQT	Nữ	11/06/1958	Hà Nội	2.600	0.03%
6	Bạch Tuấn Đạt	P.Giám đốc	Nam	01/07/1970	Hà Nam	1.400	0.02%
7	Lưu Văn Truy	P.Giám đốc	Nam	02/01/1965	Nam Định	6.700	0,08%

– Những thay đổi trong ban điều hành: **Không có**

– Năm 2020: Lao động sử dụng bình quân trong năm là 86 người; Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách cho Người lao động như: chế độ Bảo hiểm bắt buộc theo Luật BHXH, ngoài ra công ty còn mua thêm các loại bảo hiểm khác như bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm con người cho CBCNV;

– Công ty tổ chức khám chữa bệnh cho CBCNV để đảm bảo sức khỏe cho CBCNV;

– Công ty tổ chức đi tham quan nghỉ mát cho CBCNV;

– Ngoài ra, công ty còn các chế độ chính sách khác như tổ chức ngày 8/3, 20/10... cho CBCNV nữ, ngày 27/7, 22/12 cho các CBCNV đã từng tham gia quân đội; và các chính sách khác nhằm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: **Không có.**

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có.**

3. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm/ %
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	127.841.295.134,00	116.570.101.844,00	-8,82%
Doanh thu thuần	236.157.296.948,00	214.802.634.888,00	-9,04%

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm/ %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/	1.942.535.327,00	1.705.412.325,00	-12,21%
Lợi nhuận khác	-1.436.023.950,00	-251.214.819,00	-82,51%
Lợi nhuận trước thuế	506.511.377,00	1.454.197.506,00	187,10%
Lợi nhuận sau thuế	506.511.377,00	1.454.197.506,00	187,10%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	0,00	

- Các chỉ tiêu khác: không có

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	3,27	5,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh = $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,43	2,81	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản = $\frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}}$	0,22	0,13	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu = $\frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$	0,28	0,15	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho = $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	5,37	4,54	
+ Vòng quay Tổng tài sản = $\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}}$	1,85	1,76	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần = $\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$	0,0021	0,0068	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu = $\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$	0,0051	0,0143	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản = $\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$	0,0040	0,0125	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần = $\frac{\text{Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh}}{\text{Doanh thu thuần}}$	0,0082	0,0079	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 8.900.000 cổ phần,



– Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không có

– Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài: không có.

b) Cơ cấu cổ đông: Chốt ngày 20/03/2020 phục vụ thay đổi thành viên HĐQT.

Bảng 4: Danh sách cơ cấu cổ đông chốt ngày 20/03/2020

Stt	Tên cổ đông	Số CP nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (*)	5.576.700	55.767.000.000	62,66%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	251.400	2.514.000.000	2,82%
3	Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tin học Đầu tư Xây dựng Đông Dương	21.500	215.000.000	0,24%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài Sản Việt Nam	300.000	3.000.000.000	3,37%
5	Maybank KIM ENG Securities (Thailand) Public Company Limited	14.000	140.000.000	0,16%
6	Các cá nhân	2.736.400	27.364.000.000	30,75%
<b>Tổng</b>		<b>8.900.000</b>	<b>89.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

(\*): PV OIL góp vốn bằng tài sản.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không có.**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có.**

e) Các chứng khoán khác: **Không có.**

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1 Tác động lên môi trường:

– Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

– Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

5.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 60.081.859.635 đồng

Trong đó: + Nguyên vật liệu: 52,57 tỷ đồng;

+ Bao bì: 7,51 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không có*.

### 5.3 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ năng lượng điện:

+ Văn phòng Công ty: khoảng 6.000 Kwh/tháng

+ Nhà máy Bình Chiểu: khoảng 8.900 Kwh/tháng

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL Miền Bắc: 2.500 Kwh/tháng

+ Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL tại TP Đà Nẵng: 450 Kwh/tháng

- Tiêu thụ Dầu DO:

+ Nhà máy Bình Chiểu: khoảng 420 kg/tháng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *chưa có*.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *chưa có*.

### 5.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm của toàn Công ty: 500 m<sup>3</sup>/tháng, tương đương 9.000.000 đồng/tháng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

### 5.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không vi phạm*.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không vi phạm*.

### 5.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động sử dụng bình quân trong năm: 86 người.

- Mức lương bình quân trong năm: 14,63 triệu đồng/người/tháng;

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN và phúc lợi cho NLĐ, ngoài ra công ty còn mua thêm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và tai nạn mức trách nhiệm cao (PVI Care) cho CBCNV. Hàng năm công ty đều tổ chức khám bệnh định kỳ cho CBCNV công ty với tổng mức khám năm 2020 khoảng: 131 triệu đồng.



c) Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 120 giờ/năm, bình quân 2,9 giờ/người/năm.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

5.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Tham gia quyên góp ủng hộ quỹ tương trợ Dầu khí, Quỹ PVOIL chung một tấm lòng Tập đoàn Dầu khí 130 triệu đồng. ủng hộ đồng bào và Người lao động tại Miền Trung bị lũ lụt 46 triệu đồng.

5.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: **không có**.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

2. *Đặc Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

1.1. *Thị trường Dầu nhớt Việt Nam trong năm 2020:*

Năm 2020, tình hình nền kinh tế toàn cầu suy thoái được phục hồi chậm chạp, biến đổi khí hậu bất thường, cùng với sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp. Thiên tai, lũ lụt, sạt lở, giông lốc, dịch bệnh diễn ra ở nhiều nơi, mâu thuẫn chiến lược đa dạng giữa các nước lớn, cũng như cạnh tranh giữa các nước sản xuất và tiêu thụ dầu khí lớn tăng cường, kéo theo an ninh chính trị - quân sự trên hầu hết châu lục không bình thường. Trong môi trường đó, dầu khí lại là loại hàng hóa chiến lược nên bị ảnh hưởng không nhỏ.

1.2. *Tình hình Công ty:*

a/ *Thuận lợi:*

Trong năm 2020, Công ty đã nắm bắt được nhiều cơ hội nhập dầu gốc với giá tốt, qua đó PVOIL Lube đã triển khai việc kinh doanh dầu gốc tuy lợi nhuận chưa cao nhưng đây cũng là tiền đề để tạo nguồn lực cho Công ty sau này.

b/ *Khó khăn:*

Trong năm 2020, các hãng Dầu ở nhóm đầu (castrol, total, motul, shell...) và luôn đưa ra những chính sách bán hàng tốt nhằm bảo vệ thị phần trên thị trường, bên cạnh đó các hãng dầu nhập khẩu, gia công cũng đưa ra các phương thức bán hàng hấp dẫn đối với các điểm bán lẻ, do đó thị trường luôn trong tình trạng cạnh tranh khốc liệt, các hãng dầu giảm giá và tăng khuyến mại để cạnh tranh. Cụ thể:



- Các hãng giảm giá và tăng hỗ trợ đầu tư phát triển thị trường qua nhà phân phối để củng cố kênh phân phối và khách hàng để đạt sản lượng chỉ tiêu và giữ thị phần..

- Đối với thị trường mới, các hãng Dầu đưa ra các chính sách hỗ trợ tối đa nhất có thể, để cạnh tranh để chiếm lĩnh thị phần của các hãng khác. Như đa dạng các hình thức đầu tư, khuyến mãi...

- Trong năm nay các ngành công nghiệp sản xuất bị tác động ảnh hưởng lớn do dịch bệnh nên nhu cầu dầu mỡ nhờn giảm mạnh ở mức thấp nhất trong các năm qua. Bên cạnh đó, ở các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tiêu thụ DMN sẽ có dư lượng hàng rất lớn cần quay vòng, nên giá bán tại thị trường sẽ bị so sánh và tạo những tiêu cực trong cạnh tranh về giá kèm hãm nhau (Total, Mípec, PVOIL, PLC...).

### 3. Tình hình tài chính.

- Về sản lượng:

+ Chỉ tiêu sản lượng sản xuất dầu mỡ nhờn năm 2020 khoảng là: 2.758,79 m<sup>3</sup>, đạt 73% so với kế hoạch năm được giao và bằng 89% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ DMN dự kiến cả năm đạt khoảng 2.717,02 m<sup>3</sup>, đạt 70% so với kế hoạch năm được giao và bằng 78% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

• Tiêu thụ dầu mỡ nhờn Thành phẩm đạt khoảng 2.687,02 m<sup>3</sup> đạt 71% so với kế hoạch và bằng 79% so với thực hiện năm trước.

• Tiêu thụ dầu mỡ nhờn hàng hóa đạt 29,99 m<sup>3</sup>, đạt 33% so với kế hoạch và bằng 43% so với cùng kỳ năm trước .

+ Tiêu thụ Dầu gốc đạt khoảng 2.579,40 m<sup>3</sup> (Mảng kinh doanh mới).

+ Tiêu thụ xăng dầu: đạt 8.398,56 m<sup>3</sup>, đạt 120% kế hoạch, bằng 92% so với sản lượng năm trước chủ yếu bán cho khách hàng công nghiệp.

- Về doanh thu: 214,80 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch và bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

- Lãi gộp: 37,81 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch và bằng 105% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí hoạt động: 36,97 tỷ đồng, bằng 105% so với kế hoạch và bằng 108% so với cùng kỳ năm trước.

- Về lợi nhuận trước thuế: 1,45 tỷ đồng, đạt 145% kế hoạch và bằng 287% so với cùng kỳ năm trước trong đó:

+ Lợi nhuận từ tài chính: 863 triệu đồng. Do năm nay Công ty đã tiết giảm được chi phí sản xuất, nhập NVL, giải phóng được hàng hóa, NVL tồn kho lâu ngày, vì vậy dòng tiền Công ty rất tốt.



+ Thu nhập khác: lỗ 251 triệu đồng, đây là khoản phải xử lý những tồn đọng do thời kỳ trước để lại.

#### 4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã quyết liệt đưa ra các giải pháp để tập trung thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh dầu mỡ nhờn, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển kênh đại lý, và các đơn vị trực thuộc PVOIL.

- Tận dụng cơ hội phát triển hoạt động kinh doanh khác, bao gồm các lĩnh vực kinh doanh có lợi thế như: Dầu gốc, dịch vụ nghiên cứu thử nghiệm dầu khí, ....

- Đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn và tiến hành xử lý dần nợ tồn đọng.

- Linh động trong việc xây dựng và áp dụng chính sách bán hàng cho phù hợp với tình hình của thị trường để ổn định và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng như gia tăng tính cạnh tranh với các đối thủ khác.

#### 5. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

Bảng: Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021	Thuyết minh
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng sản xuất Dầu mỡ nhờn	lít	3.400.000	
2	Sản lượng tiêu thụ Dầu mỡ nhờn	lít	3.480.000	Trong đó, DMN hàng hóa là 80.000 lít.
-	<i>KHCN</i>	"	<i>510.000</i>	
-	<i>Đơn vị thành viên PVOIL</i>	"	<i>1.103.000</i>	
-	<i>KH đại lý</i>	"	<i>1.867.000</i>	
3	Sản lượng xăng dầu	m <sup>3</sup>	8.000	Bao gồm 4,4 nghìn m <sup>3</sup> dự kiến cấp qua PVOIL Hà Nội bán cho TKV.
4	Sản lượng kinh doanh khác	m <sup>3</sup>	2.500	- Dầu gốc: 1.500 m <sup>3</sup> - Dầu công nghiệp: 1.000 m <sup>3</sup>
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	237,0	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	200,3	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	36,7	
4	Chi phí	Tỷ đồng	35,7	Bao gồm chi phí xử lý tồn đọng từ giai đoạn trước là 2,2 tỷ đồng.
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,0	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	89,0	
7	Tỷ suất LNTT/VDL	%	1%	



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021	Thuyết minh
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng		Nộp theo qui định NN
III	Kế hoạch vốn đầu tư			Phụ lục 02
-	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	5,2	100% Vốn chủ sở hữu
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+8	
2	Tổng quỹ tiền lương dự kiến	Tỷ đồng	15,4	
3	Đào tạo			Phụ lục 03
-	Số học viên	Người	77	
-	Kinh phí đào tạo	Tr đồng	64,4	

Trên cơ sở xác định các khó khăn, tồn tại là: sản lượng tiêu thụ và tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ vẫn thấp; thương hiệu vẫn ít được phổ biến; giá thành sản xuất và chi phí hoạt động vẫn còn cao; năm 2021 các giải pháp của Công ty sẽ là tập trung quyết liệt giải quyết các tồn tại đó, gồm:

**Giải pháp 1: Giải quyết những vấn đề tồn đọng.**

Công ty tiếp tục giải quyết các vấn đề còn tồn tại chưa xử lý. Tăng cường kiểm tra Giám sát, tiết giảm chi phí để bù đắp những tồn đọng trong thời gian qua dứt điểm trong năm 2021.

**Giải pháp 2: Giải pháp về thị trường.**

Tăng sản lượng tiêu thụ bằng cách duy trì và phát triển 3 kênh bán hàng cụ thể:

- Khách hàng ĐVTV:

+ Gia tăng sản lượng thông qua hệ thống CHXD của PVOIL như: thưởng trực tiếp cho CHXD đạt sản lượng và vượt sản lượng (qua các chương trình khuyến mãi của Công ty).

+ Gia tăng sản lượng thông qua các Tổng đại lý, Đại lý và KHCN của ĐVTV (phối hợp cùng với đơn vị trực tiếp chào hàng).

- Khách hàng Đại lý:

+ Chăm sóc và duy trì những Đại lý hợp tác truyền thống có sản lượng ổn định.

+ Có chính sách phát triển vùng miền cho từng Đại lý mới cụ thể.

+ Ngoài ra Công ty xây dựng chương trình thưởng sản lượng cho các khách hàng vượt doanh số.

- Khách hàng công nghiệp:

+ Kênh bán hàng trong ngành: đẩy mạnh tiếp cận các đơn vị như PV Power, PV Trans, PTSC, VSP....

+ Kênh bán hàng ngoài ngành: tập trung tiếp cận các khách hàng ngành thép, bê tông gỗ....về những sản phẩm thế mạnh.



### **Giải pháp 3: Giảm giá thành.**

- Tận dụng cơ hội nhập NVL với giá tốt, tiếp tục giám sát mức hao hụt trong quá trình nhập NVL, sản xuất bình quân theo định mức.

### **Giải pháp 4: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản.**

Giảm lượng hàng tồn kho cả NVL và thành phẩm, kiểm soát tốt công nợ, tăng vòng quay vốn, khai thác hiệu quả các tài sản dài hạn,...

### **Giải pháp 5: Các giải pháp khác.**

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về quản trị doanh nghiệp như: bổ sung nhân sự có năng lực, hoàn thiện hệ thống qui trình, qui chế; phân cấp, phân quyền;... Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống định mức chi phí, tiền lương...Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng, chất lượng dịch vụ bán hàng (giao hàng nhanh chóng kịp thời, đảm bảo không bị thiếu, chậm hàng trong).

#### *6. Các hoạt động quản lý khác*

##### *a. Công tác điều độ sản xuất, kỹ thuật an toàn.*

- Việc điều độ sản xuất, công tác dự báo tình hình tiêu thụ đã có những chuyển biến đáng kể, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, hết hàng, không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, đồng thời cũng không để xảy ra thừa hàng quá nhiều.

- Kiểm tra chặt chẽ quy trình sản xuất và quản lý hàng hoá, công tác sản xuất được Công ty quan tâm chú trọng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào để bảo đảm 100% sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng theo yêu cầu, tuân thủ tuyệt đối tiêu chuẩn công bố của Công ty.

##### *b. Công tác tài chính kế toán*

- Các hoạt động tài chính, hạch toán kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không phát hiện sai phạm nào.

- Công tác kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định.

- Sử dụng và bảo toàn nguồn vốn của Công ty.

- Kiểm soát và thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng để đốc thúc khách hàng trả nợ đúng hạn. Rà soát và quyết liệt trong việc thu hồi các khoản nợ khó đòi.

##### *c. Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, hành chính*

- Số lao động đầu kỳ: 91 người, số lao động tăng/giảm trong kỳ: tăng 14 người, giảm 22 người, số lao động cuối kỳ: 83 người;

- Thu nhập bình quân trong kỳ: 14,14 triệu đồng/người/tháng;

- Công ty đảm bảo trích nộp đầy đủ, kịp thời BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động thuộc diện đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc. Ngoài việc đóng bảo hiểm theo quy định của Pháp Luật.



- Hoàn tất thủ tục ban hành quy chế tham gia BHXH mới và tiến hành các thủ tục truy thu/truy lĩnh theo quy định cho CBCNV;

- Công ty đã bố trí cho CBCNV tham gia đầy đủ các khóa học do Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn Dầu khí tổ chức.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): không có

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: không có

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: không có

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá chung những kết quả đạt được năm 2020**

Tận dụng những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, năm 2020 vừa qua Công ty cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. PVOIL Lube đã tạo được việc làm ổn định cũng như bảo đảm được thu nhập cho khoảng 86 lao động. PVOIL Lube vẫn giữ chân được khách hàng lớn trong ngành dầu khí như Vietsovpetro, cũng như các khách hàng lớn ngoài ngành (các doanh nghiệp trong lĩnh vực điện, luyện cán thép, vận tải,...). Trong lĩnh vực bán lẻ, PVOIL Lube vẫn duy trì được hệ thống đại lý cũ đồng thời có nhiều kết quả khả quan trong việc mở rộng mạng lưới là các đơn vị/cửa hàng xăng dầu trực thuộc hệ thống PVOIL. Các số liệu cụ thể về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, sẽ được trình bày cụ thể trong phần sau của báo cáo này và các tờ trình liên quan.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm 2020 vừa qua, được sự chỉ đạo, hỗ trợ tích cực của Tổng công ty Dầu Việt Nam, sự hợp tác, ủng hộ của các đối tác, khách hàng; Ban Giám đốc Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL đã lãnh đạo và tổ chức triển khai một cách tích cực Nghị quyết số 04/NQ-PVOLUB-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và đã có kết quả khả quan. Mặc dù tình hình chung có nhiều khó khăn, đặc thù của Công ty cũng còn nhiều thua kém so với các đối thủ cạnh tranh, nhưng kết quả kinh doanh của Công ty là đáng khích lệ. Trên cơ sở rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm của những năm trước, cùng với sự năng động, nhiệt tình, tìm tòi sáng tạo, hy vọng Ban Giám đốc Công ty sẽ thành công hơn trong năm 2021, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh sẽ có kết quả tốt hơn.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

###### **3.1 Kế hoạch:**

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2020, năm 2021 HĐQT tiếp tục bám sát những quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và Nghị



quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để chỉ đạo thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Chiến lược phát triển Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL đến năm 2021 và định hướng đến năm 2025 đã được phê duyệt.

- Trong năm 2021, vẫn xác định hướng phát triển chính của Công ty là sản xuất kinh doanh dầu mỡ nhờn, song song với đó là tập trung sức phát triển mạnh các hoạt động cung cấp dịch vụ bảo trì máy móc, dịch vụ phòng thí nghiệm,...; xác định đối tượng khách hàng chính là người tiêu dùng bán lẻ, đồng thời cố gắng mở rộng đối tượng các khách hàng công nghiệp; xác định nhân tố quyết định thành công của Công ty là nhân tố con người.

- Từng bước nghiên cứu thị trường, tăng cường các hoạt động trong các lĩnh vực về gia công sản xuất, cung cấp nguyên liệu và phụ gia,....

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản một cách hiệu quả nhất; đồng thời giám sát, chỉ đạo Giám đốc cũng như bộ máy quản lý của Công ty nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

- Tham gia điều hành Công ty, quyết định các dự án đầu tư,... theo điều lệ của Công ty và quy định về phân cấp quản lý, đầu tư,... một cách có hiệu quả.

- Chỉ đạo nghiên cứu đổi mới, nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ lãnh đạo; tiếp tục thực hiện các chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và đào tạo để nâng cao trình độ của lực lượng lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ, bảo đảm các hoạt động của Công ty được diễn ra một cách có bài bản, quy củ theo đúng tiêu chuẩn ISO, hệ thống quản lý tích hợp

### 3.2 Định hướng:

- Tập trung vào hoạt động kinh doanh dầu mỡ nhờn từ việc khai thác khách hàng thông qua các đơn vị thành viên của PVOIL, các CHXD trong hệ thống PVOIL và các đơn vị trực thuộc.

- Tận dụng cơ hội kinh doanh xăng dầu và hóa chất, phụ gia,...

- Đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tiếp tục ổn định cơ cấu tổ chức; đổi mới cơ chế, phương pháp quản trị doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội để thực hiện các dự án trang bị đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả sản xuất và tiêu thụ ở nước ngoài nhằm mục tiêu mở rộng thị phần trong dài hạn.



- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp và linh động theo diễn biến của thị trường để ổn định và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng như gia tăng tính cạnh tranh với các nhà sản xuất khác.

- Tiếp tục phối hợp cùng Tổng công ty đẩy mạnh việc tiếp thị, quảng bá thương hiệu kết hợp với nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành nhằm quảng bá thương hiệu của PVOIL nói chung và PVOIL Lube nói riêng.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tồn kho, quản lý chặt chẽ công nợ, bảo toàn và phát triển vốn.

## V. Quản trị Công ty.

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2020:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Trinh	CT HĐQT	Nam	16/01/1961	Hung Yên	2.017.508	22,67%
2	Lê Văn Bách	TV HĐQT kiêm GD	Nam	04/06/1975	Nam Định	1.779.596	20,00%
3	Ngô Đức Dũng	TV HĐQT	Nam	26/11/1970	Thanh Hóa	0	0,00%
4	Trần Ngọc Diệp	TV HĐQT	Nữ	12/12/1969	Hà Nội	1.779.596	20,00%
5	Nguyễn Phước Giáng Hương	TV HĐQT	Nữ	11/6/1958	Hà Nội	2.600	0,03%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Cả 05 ủy viên HĐQT đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

### 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Trọng Bình – Trưởng ban;

- Ông Hồ Đức Phong – Thành viên.



b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL.

Trong năm Ban kiểm soát họp định kỳ mỗi quý một lần và tham dự tất cả các phiên họp thường niên và bất thường của Hội đồng quản trị, tất cả các phiên họp giao ban hàng tháng của Công ty. Ban kiểm soát đã tham gia ý kiến về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, ý kiến giám sát các rủi ro về sử dụng vốn, tiền, hàng, và các khoản chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp.

Hàng tháng, xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch của công ty như:

- Chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá vốn, lãi gộp, chi phí, lợi nhuận;
- Chỉ tiêu về nguồn hàng, về hàng hóa xuất nhập tồn;
- Chỉ tiêu về chiết khấu mua vào cũng như bán ra;
- Danh mục khách hàng cùng các điều kiện thanh toán;
- Công nợ phải thu, phải trả chia ra theo có bảo lãnh, thế chấp, tín chấp, trong hạn quá hạn;
- Tiền tại ngân hàng và tiền mặt;
- Công nợ phải thu khó đòi;
- Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản;
- Các vấn đề khác phát sinh theo yêu cầu.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).



d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

## **VI. Báo cáo tài chính**

### *1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:*

Tại báo cáo kiểm toán số 08/2019/KT-AVI-TC2 ngày 24/02/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đối với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ do hạn chế phạm vi kiểm toán liên quan đến việc Công ty chưa đánh giá mức độ suy giảm về chất lượng và giá trị của một số loại nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm tồn kho bị lỗi, chậm luân chuyển; Tài sản thiếu chờ xử lý và Khoản phải thu khác đối với ông Phạm Gia Huân. Trong việc lập Báo cáo tài chính năm 2020, Công ty thực hiện xử lý, thu hồi tài sản thiếu khoảng 596,5 triệu đồng (Số còn lại 365 triệu đồng đang được Công ty tiếp tục xử lý trong kỳ kế toán tiếp theo); Một số nguyên, vật liệu và thành phẩm tồn kho chậm luân chuyển từ các năm trước có giá trị khoảng 1,5 tỷ đồng chưa đánh giá mức độ suy giảm về chất lượng và giá trị; Lập dự phòng cho khoản phải thu khó đòi đối với khoản phải thu Ông Phạm Gia Huân 626,16 triệu đồng. Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của những vấn đề nói trên đến các số liệu và thông tin có liên quan đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

### *2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### *3. Vấn đề cần nhấn mạnh: không có*

**Xác nhận của đại diện theo  
pháp luật của Công ty**



**Lê Văn Bách**